

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thuý H - Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn QS, xã TT, huyện TT, TH.

2. Bị đơn: Anh Quách Quang N; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn QS, xã TT, huyện TT, TH.

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3,4 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thuý H và anh Quách Quang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị Thuý H và anh Quách Quang N có 01 con chung là cháu Quách Tường V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 30/12/2021. Sau khi ly hôn, giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Bùi Thị Thuý H và anh Quách Quang N thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ:* Chị Bùi Thị Thúy H và anh Quách Quang N thống nhất vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bùi Thị Thúy H và anh Quách Quang N thống nhất, thỏa thuận: Chị Bùi Thị Thúy H chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh TH, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007815 ngày 13/10/2022. Chị H được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh TH.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã TT, huyện TT;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn